

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 15 tháng 7 năm 2020
V/v Tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nữ và Ông Phan Quang Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hàm Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Thị Kim Trâm- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử
công khai vụ án thụ lý số 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc
"Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐST-
HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: Thôn Bàu Gi, xã Thắng H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn : Ông Trương Công H, sinh năm 1978.

Địa chỉ thường trú : Thôn Bàu Gi, xã Thắng H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 29.4.2020 và lời khai tại Tòa án nhân
dân huyện Hàm Tân, bà Trần Thị Thu Tr – nguyên đơn trình bày:*

Sau quá trình tìm hiểu, bà và ông H tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn vào
năm 2010 tại UBND xã Thắng H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đến năm 2018 thì xảy ra
mâu thuẫn nguyên nhân do ông H nhiều lần đánh đập và chửi bới bà Tr, lần này là lần

thứ 4 bà Tr làm đơn ly hôn, 03 lần trước bà Tr làm đơn rồi rút lại vì bản thân ông H hứa sẽ thay đổi tuy nhiên vẫn chứng này tật nấy ngày càng trầm trọng hơn. Lần thứ 3, bà Tr gửi đơn yêu cầu ly hôn thì ông H hăm dọa. Do quá hoảng sợ nên buộc phải vào TP. HCM sinh sống cho đến nay. Từ năm 2018 đến nay đã sống ly thân, không còn sống chung, không thể hòa giải để hàn gắn được. Nay, bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông Trương Công H.

Về con chung : Quá trình chung sống, bà và ông H có 02 con chung là cháu Trương Hoài A, sinh ngày 24/06/2011 và cháu Trương Ngọc Khánh B, sinh ngày 05/12/2016. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Hoài A và cháu Khánh B, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung : tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung : không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bị đơn ông Trương Công H trình bày:

Ông H thống nhất về thời gian đăng ký kết hôn và con chung như bà Trần Thị Thu Tr trình bày. Sau khi sống chung cuộc sống hôn nhân bình thường, có hạnh phúc, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đến năm 2018 mới xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông H làm mệt nên thường xuyên cầu nhau bà Tr ông H thừa nhận có 01 lần đánh bà Tr 01 bạt tai gây thương tích tai trái phải đi điều trị tại bệnh viện. Việc bà Tr trình bày ông thường xuyên đánh đập bà Tr là không đúng. Ông không đồng ý ly hôn bà Tr vì vẫn còn yêu thương bà Tr, mong muốn được đoàn tụ nhưng do bà Tr vẫn cương quyết ly hôn, vì vậy ông H đồng ý ly hôn bà Trần Thị Thu Tr.

Về con chung ông không đồng ý yêu cầu của bà Tr, ông yêu cầu được nuôi 01 đứa, cụ thể là cháu Trương Hoài A, không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con, Về tài sản chung : tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung : không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu Tr và ông Trương Công H.

- Về con chung: Giao bà Trần Thị Thu Tr được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trương Hoài A, sinh ngày 24/06/2011 và cháu Trương Ngọc Khánh B, sinh ngày 05/12/2016, do bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nên ông H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thu Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Trần Thị Thu Tr là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thu Tr, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thu Tr và ông Trương Công H là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống, bà Tr và ông H sống có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2018, mâu thuẫn hôn nhân giữa ông bà ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân theo bà Tr trình bày do ông H nhiều lần đánh đập và chửi bới, bà Tr đã 03 lần làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng rồi rút lại vì bản thân ông H hứa sẽ thay đổi tuy nhiên vẫn chứng này tật nấy ngày càng trầm trọng hơn. Thực tế từ năm 2018 cho đến nay ông bà đã ly thân, không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân ông H thừa nhận hay càu nhàu bà Tr, có 01 lần đánh bà Tr gây thương tích tại trái phải đi điều trị tại bệnh viện. Quá trình giải quyết hòa giải bà Tr vẫn kiên quyết ly hôn, ông H đồng ý ly hôn, chứng tỏ ông bà không có thiện chí và khả năng hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Tr và ông H.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung cháu Trương Hoài A, sinh ngày 24/06/2011 và cháu Trương Ngọc Khánh B, sinh ngày 05/12/2016. Trong đó bà Trần Thị Thu Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Hoài A và Khánh B. Ông Trương Công H đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng 01 cháu, cụ thể là cháu Trương Hoài A. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện bà Tr là người đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 “...trường hợp không thỏa thuận

được Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của của con”. Cháu Trương Hoài A có nguyện vọng được sống chung với mẹ sau khi bà Tr và ông H ly hôn. Theo xác nhận của Nhà trường nơi hai cháu Trương Hoài A và Trương Ngọc Khánh B đang học thì tình hình học tập của hai cháu rất tốt, bà Tr rất quan tâm và chăm sóc đầy đủ cho hai cháu. Sau khi ly thân bà Tr nuôi con một mình không có sự trợ giúp của ông H, nhưng 02 cháu được chăm sóc và phát triển tốt, hiện tại bà Tr có việc làm thu nhập ổn định, có nơi ở, đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con. Ông Trương Công H có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Hoài A, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông H không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi dưỡng con. Như vậy, xét về điều kiện vật chất và các yếu tố về tinh thần bà Tr đảm bảo cho việc nuôi 02 con tốt. Do đó để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của 02 cháu đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, việc học hành và tinh thần. Hội đồng xét xử sẽ giao cho bà Trần Thị Thu Tr được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cháu Trương Hoài A và cháu Trương Ngọc Khánh B là phù hợp theo quy định của pháp luật tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con : HĐXX đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng bà Tr không yêu cầu vì vậy HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Thu Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1, 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 262, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, 53, 54, 55, 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu Tr và ông Trương Công H.
2. Về con chung: Giao bà Trần Thị Thu Tr được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trương Hoài A, sinh ngày 24/06/2011 và cháu Trương Ngọc Khánh B, sinh ngày 05/12/2016. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Công H được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

3. Về án phí : Bà Trần Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002571 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự. Bà Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Anh

